

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 118/2019/HS-PT
Ngày 21-11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Đồng Chung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Phạm Văn Cảnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 117/2019/TLHS-PT ngày 24-10-2019 đối với bị cáo Lê Thanh Đ, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST ngày 17-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thanh Đ, sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ 3, TT Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tài D và bà Lưu Thị H; có vợ Trần Thị Phương T và 01 con; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 18/02/2019 Công an thị trấn Đ, huyện K, Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính số tiền: 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “Đánh nhau”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-02-2019 đến ngày 22-04-2019.

2. Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị H và anh Nguyễn Ngọc B có mối quan hệ tình cảm với nhau nên đã H cho anh B vay một số tiền để anh B làm ăn. Sau đó H và anh B chia tay nên H nhiều lần đòi tiền nhưng anh B không trả. Ngày 13-02-2019, thông qua mạng xã hội facebook H liên lạc với Nguyễn Văn M để thuê M lấy số tiền 25 triệu đồng, 01 điện thoại Iphone Xs Max và 01 xe mô tô từ anh B. Sau khi thỏa thuận thống nhất, H đồng ý thuê M lấy từ anh B 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô với giá 15.000.000 đồng, H đưa trước cho M 5.000.000 đồng.

Khoảng 10 giờ ngày 14-02-2019, anh Nguyễn Ngọc B điều khiển xe mô tô BKS 47N1 – 111.45 đến thị trấn Đ và nhắn tin cho H ra gặp nhau tại bờ hồ thị trấn Đ. H không ra mà gọi điện thoại báo cho M biết địa điểm anh B ngồi chờ. Sau đó M điều khiển xe mô tô chở Đ đến gặp anh B để nói chuyện. Thấy người lạ nên anh B đã điều khiển xe bỏ chạy về hướng huyện C, khi đi ngang qua tiệm sửa xe máy H, anh B vào trong tiệm kêu cứu nhưng chủ tiệm không mở cửa. Lúc này M và Đ điều khiển xe đuổi tới yêu cầu anh B đi theo M và Đ ra huyện C nói chuyện. Đ điều khiển xe của anh B chở anh B, còn M điều khiển xe của M đi về hướng huyện C. Khi đến khu vực ngã ba đường đi vào thác D, anh B nhảy xuống xe chạy vào phòng ngủ tiệm cơm của bà Nguyễn Thị V để cầu cứu. Thấy vậy, Đ và M chạy theo anh B vào quán cơm yêu cầu anh B ra ngoài nói chuyện. M nói chuyện với bà V và giải thích việc chỉ nói chuyện với anh B. Sau đó bà V nói lời can ngăn đồng thời nói anh B ra ngoài quán ngồi nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, M có nói việc anh B nợ Hoàng Thị H số tiền 60 triệu đồng và yêu cầu anh B trả nợ cho H nhưng anh B không nhận, M chửi mắng đồng thời đe dọa sẽ đánh anh B, nếu khai không đúng. Lúc này anh B chỉ thừa nhận nợ H 25 triệu đồng. M yêu cầu anh B đưa hết tài sản ra rồi M lấy 01 tờ giấy từ cuốn sổ ghi của anh B viết giấy ghi nợ, nội dung anh B nợ M 25 triệu đồng hẹn 10 ngày trả và thế chấp 01 xe máy, 01 điện thoại rồi đưa cho anh B ký vào. M lấy của anh B 01 điện thoại di động hiệu iphone Xs Max và 01 xe mô tô, giấy tờ xe và chứng M nhân dân của anh B rồi cùng Đ đi về hướng trung tâm huyện K. Khi đến tiệm cầm đồ T88 thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện K, M đi vào tiệm xin 01 bản mẫu giấy vay tiền in sẵn rồi cùng Đ quay lại chỗ anh B đang ngồi, yêu cầu anh B viết lại nội dung: *anh Nguyễn Ngọc B vay của Nguyễn Văn M và chị Hoàng Thị H 25 triệu đồng và thế chấp 01 xe mô tô BKS 47N1 – 111.45 và 01 điện thoại Iphone Xs Max hẹn ngày 24/02/2019 sẽ trả tiền.* Sau khi yêu cầu anh B ký vào giấy vay tiền, M cùng Đ về lại thị trấn Đ giao lại điện thoại, xe mô tô, giấy tờ xe và giấy vay tiền cho H và nhận từ H 10.000.000 đồng; sau đó M chia cho Đ số tiền 3.000.000 đồng.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/02/2019, Nguyễn Văn M và Lê Thanh Đ đến Cơ quan điều tra công an huyện Krông Nô đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện K xác định tổng giá trị tài sản gồm 01 điện thoại iphone Xs Max màu vàng 64Gb và 01 xe mô tô hiệu Wave BKS 47N1 – 11145 tại thời điểm ngày 14/02/2019 là 48.667.583 đồng. (*Bốn mươi tám triệu, sáu trăm sáu bảy nghìn, năm trăm tám ba đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST ngày 17-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Đ phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh Đ 01 (Một) năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 27-9-2019 bị cáo Lê Thanh Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 27-9-2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh Đ thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xử phạt bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Đ, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh Đ, xử phạt bị cáo từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST ngày 17-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã kết án bị cáo Lê Thanh Đ về tội “*Cưỡng đoạt tài*

sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Trong vụ án này bị cáo M là người trực tiếp rủ rê, lôi kéo bị cáo Đ phạm tội và hưởng lợi số tiền từ việc cưỡng đoạt tài sản lớn hơn nhiều so với bị cáo Đ; tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo M 02 năm tù, bị cáo Đ 01 năm tù là phù hợp, đảm bảo sự phân hóa về mức hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo M không bị kháng cáo, không bị kháng nghị và để đảm bảo sự công bằng về mức hình phạt giữa các bị cáo khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là đã có lợi đối với bị cáo; đồng thời đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 02/2018/HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Đ không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Thanh Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô và kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Lê Thanh Đ 01 (Một) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 15-02-2019 đến ngày 22-4-2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Thanh Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC(Vụ I);
- VKSND tỉnhĐắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnhĐ;
- CA huyện Krông Nô;
- TAND huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu: THCT, Hsơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Đồng Chung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đồng Chung